

Bản án số: 31/2020/HS-PT
Ngày 24-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân;

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Dũng;
Bà Nguyễn Thị Thu Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tô Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 36/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Trần Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2020/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn T, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1977 tại tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Tổ 13, phường NTH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Phùng Nguyên T1 (đã chết), bố dượng: Trần Văn Th (đã chết), con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1947; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/12/1994 bị Tòa án nhân dân thị xã YB, tỉnh Yên Bái xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 04/12/2012 bị Chủ tịch UBND thành phố YB, tỉnh Yên Bái áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh (về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, với thời hạn 24 tháng), ngày 30/11/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị bắt ngày 16/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T đã hai lần mua ma túy (lần thứ nhất: T không nhớ mua của ai và hết bao nhiêu tiền; lần thứ hai: Ngày 14 tháng 12 năm 2019, T mua của một người phụ nữ dân tộc Mông ở ngã BK, huyện MCC, tỉnh Yên Bái một gói ma túy

loại Heroine với giá 1.000.000đồng) về bán cho các đối tượng nghiện, cụ thể như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26 tháng 11 năm 2019, Trịnh Trung Th1 và Lê Văn H1 đã cùng nhau góp tiền mỗi người 100.000đồng để mua ma túy sử dụng, Th1 liên lạc vào điện thoại của T, số thuê bao 0393.612.543 để mua một gói ma túy, T đồng ý và hẹn Th1 đến khu vực đường YL (thuộc tổ 14, phường NTH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái). Th1 và H1 đến nơi hẹn gặp T, Th1 đưa cho T 200.000đồng lấy 01 gói ma túy, Th1 và H1 cầm về sử dụng hết cho bản thân.

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 15 tháng 12 năm 2019, tại khu vực cổng Ban chỉ huy quân sự thành phố YB (thuộc tổ 14, phường NTH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái), T bán cho Vũ Quang Tr 01 gói ma túy với giá 200.000đồng, sau khi mua được ma túy Tr đã sử dụng hết.

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 15 tháng 12 năm 2019, tại khu vực cầu Công viên YH (thuộc tổ 14, phường NTH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái), T bán cho Nguyễn Thế A một gói ma túy với giá 200.000đồng, A đã sử dụng hết cho bản thân; sau đó, T bán cho Trịnh Trung Th1 và Lê Văn H1 mỗi người 01 gói ma túy, Th1 đưa cho T 200.000đồng, H1 đưa cho T 200.000đồng, T đưa cho H1 02 gói ma túy, sau khi mua được ma túy H1 đưa cho Th1 01 gói, rồi cả hai sử dụng hết.

Khoảng 16 giờ ngày 16 tháng 12 năm 2019, tại khu vực cầu Công viên YH (thuộc tổ 14, phường NTH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái), T bán cho Trịnh Xuân H2 01 gói ma túy với giá 200.000đồng, H2 sử dụng hết cho bản thân; sau đó, Lê Xuân H1 gọi điện thoại cho Trần Văn T hỏi mua ma túy, T hẹn Hải đến khu vực cổng Công viên YH để bán ma túy, nhưng chưa kịp bán thì Trần Văn T bị bắt quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy màu trắng, bên trong có 03 ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu, đều có chứa chất bột nén màu trắng (nghỉ là Heroine) tại túi quần phía sau bên trái của T đang mặc; 01 một lọ nhựa màu trắng, bên trong có 09 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu đều có chứa chất bột nén màu trắng (nghỉ là Heroine) tại túi quần phía trước bên phải T đang mặc; số tiền 1.490.000đồng tại túi quần phía sau bên phải T đang mặc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, lắp sim số 0393.612.543 tại túi quần phía trước bên trái T đang mặc; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe DREAM màu trắng nâu đã qua sử dụng BKS 21T2-8287 có số máy 152FM00042952; số khung 00Y6014984.

Tại kết luận giám định số: 04/GĐMT ngày 23 tháng 12 năm 2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Trần Văn T:

+ Trong gói giấy màu trắng có tổng khối lượng là 0,12gam là ma túy, loại Heroine.

+ Trong lọ nhựa màu trắng có tổng khối lượng là 0,37gam là ma túy, loại Heroine

Tại bản kết luận giám định số 03/KLGD ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận:

“Toàn bộ số tiền 1.490.000đồng (một triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng) gửi giám định đều là do ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành”.

Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 12 năm 2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo và hướng dẫn thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 08 tháng 6 năm 2020, bị cáo Trần Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái theo hướng:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo Trần Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như bản án sơ thẩm đã xác định; giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xác định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 26/11/2019, 15/12/2019 và ngày 16/12/2019, tại tổ 14, phường NTH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái, bị cáo đã có hành vi 05 lần bán trái phép chất ma túy (loại Heroine) cho các đối tượng sử dụng ma túy; trong đó, ngày 15/12/2019 bị cáo đã bán 03 lần và có 01 lần cùng một lúc bán cho hai người; tổng số tiền thu lời bất chính là 1.200.000đồng. Ngoài ra, bị cáo còn có hành vi tàng trữ 0,49 gam ma túy (loại Heroine), mục đích để bán kiếm lời.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, xâm phạm chế độ của Nhà nước về việc quản lý các chất ma

túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật khác. Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; tự thú về hành vi phạm tội trước đó của bản thân; mẹ đẻ bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, Huy chương vì sự nghiệp giáo dục; tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tình tiết là nộp số tiền thu lợi bất chính 1.200.000đồng theo Quyết định của bản án sơ thẩm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời xuất trình biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, thể hiện ý thức chấp hành thi hành án và xác nhận của chính quyền địa phương có hoàn cảnh gia đình khó khăn (bị cáo là lao động chính, nhà chỉ có hai mẹ con, mẹ bị cáo tuổi đã cao, sức khỏe yếu).

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo sớm trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T về xin giảm nhẹ hình phạt, sửa bản án sơ thẩm số 25/2020/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái.

[5] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ cần được chấp nhận.

[6] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo Trần Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2019.

2. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Trần Văn T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1-TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan HS-NV Công an tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố YB, tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan THA hình sự - CA thành phố YB;
- Công an thành phố YB, tỉnh Yên Bái;
- TAND thành phố YB, tỉnh Yên Bái;
- THADS thành phố YB, tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân